

Số: 38/NQ-HĐND

*Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan,  
tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017;

Xét Tờ trình số 9366/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2017 như sau:

1. Tổng biên chế 3.680 người, trong đó:
  - a) Biên chế trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh: 1.944 người;
  - b) Biên chế trong các cơ quan cấp huyện: 1.718 người;
  - c) Biên chế dự phòng: 18 người.

2. Biên chế cụ thể trong các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện (có biểu kèm theo).

**Điều 2.** Thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh về số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được tuyển dụng trong giai đoạn chuyển tiếp của Nghị định tại các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2017 là 46 người.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Xuân Sơn**



BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN,  
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH NGHỆ AN NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Nghệ An)

TT	Đơn vị	Biên chế công chức	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Tổng số</b>	<b>3662</b>	
<b>I</b>	<b>Các sở, ban, ngành</b>	<b>1944</b>	
1	Sở Kế hoạch- Đầu tư	65	
2	Sở Tài chính	87	
3	Sở Giáo dục - Đào tạo	76	
4	Sở Y tế	47	
5	Sở Công thương	62	
6	Sở Giao thông – Vận tải	48	
7	Sở Xây dựng	53	
8	Sở Tài nguyên - Môi trường	64	
9	Sở Tư pháp	45	
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	64	
11	Sở Nông nghiệp và PT nông thôn	67	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	24	
13	Sở Văn hoá và Thể thao	53	
14	Sở Du lịch	16	
15	Sở Nội vụ	39	
16	Sở Thông tin và Truyền thông	30	
17	Thanh tra tỉnh	52	
18	Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh	78	
19	Sở Ngoại vụ	18	
20	Ban Dân tộc	32	
21	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	35	
22	Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	39	
23	Vườn Quốc gia Pù Mát	55	
24	Thanh tra Giao thông vận tải	35	Ngoài ra có 15 HĐ theo QĐ 1158/QĐ-UBND của UBND tỉnh;
25	Văn phòng Ban an toàn giao thông	6	
26	Thanh tra Xây dựng	13	
27	Ban Tôn giáo	21	
28	Ban Thi đua Khen thưởng	13	
29	Chi cục Văn thư Lưu trữ	7	
30	Chi cục Quản lý thị trường	112	
31	Chi cục Kiểm lâm	327	Giảm không bổ sung theo Thông báo số 409-TB/TU ngày 27/9/2016 của BTV TU

TT	Đơn vị	Biên chế công chức	Ghi chú
32	Văn phòng Chi cục chăn nuôi và Thú y	20	
33	VP CC Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	30	
34	Văn phòng Chi cục Thủy Lợi	27	
35	Chi cục Thủy sản	36	Giảm không bổ sung theo Thông báo số 409-TB/TU ngày 27/9/2016 của BTV TU
36	VP điều phối CTMTQG XDNT mới	5	
37	VP Chi cục phát triển nông thôn	21	
38	Chi cục QLCL nông lâm sản và TS	11	Giảm không bổ sung theo Thông báo số 409-TB/TU ngày 27/9/2016 của BTV TU
39	Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống	12	
40	Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt	12	
41	Chi cục bảo vệ môi trường	19	
42	CC tiêu chuẩn, đo lường - chất lượng	18	
43	Chi cục Dân số- Kế hoạch hoá gia đình	21	
44	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	19	
45	Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội	10	
<b>II</b>	<b>Các cơ quan cấp huyện</b>	<b>1718</b>	
1	CQ HĐND - UBND thành phố Vinh	153	
2	CQ HĐND - UBND thị xã Cửa Lò	68	
3	CQ HĐND- UBND huyện Quỳnh Lưu	82	
4	CQ HĐND - UBND thị xã Hoàng Mai	69	
5	CQ HĐND - UBND thị xã Thái Hoà	70	
6	CQ HĐND - UBND huyện Nghĩa Đàn	80	
7	CQ HĐND - UBND huyện Diễn Châu	89	Giảm dần, không bổ sung để tương đương các huyện
8	CQ HĐND- UBND huyện Yên Thành	82	
9	CQ HĐND - UBND huyện Nghi Lộc	81	
10	CQ HĐND - UBND huyện Nam Đàn	82	
11	CQ HĐND - UBND h. Hưng Nguyên	79	
12	CQ HĐND-UBND h. Thanh Chương	82	
13	CQ HĐND - UBND huyện Đô Lương	80	
14	CQ HĐND - UBND huyện Anh Sơn	77	
15	CQ HĐND - UBND huyện Con Cuông	75	
16	CQ HĐND - UBND h. Tương Dương	77	
17	CQ HĐND - UBND huyện Kỳ Sơn	84	Giảm dần, không bổ sung để tương đương các huyện
18	CQ HĐND - UBND huyện Tân Kỳ	79	
19	CQ HĐND - UBND huyện Quỳnh Hợp	78	
20	CQ HĐND - UBND huyện Quỳnh Châu	76	
21	CQ HĐND- UBND huyện Quế Phong	75	

HĐND TỈNH NGHỆ AN